

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Trụ sở làm việc UBND xã Bình Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn về việc điều chỉnh dự toán thu, phân bổ chi ngân sách và kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2794/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc UBND xã Bình Châu;

Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Trụ sở làm việc UBND xã Bình Châu;

Căn cứ Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn về việc giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Trụ sở làm việc UBND xã Bình Châu;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số 290321/BCKT/XDCB ngày 29/3/2021 của Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá ASCO về báo cáo quyết toán dự án hoàn thành công trình: Trụ sở làm việc UBND xã Bình Châu;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện tại Tờ trình số 83/TTr-BQLDA ngày 22/6/2021 và đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo thẩm tra số 53/BCTTr-TCKH ngày 15/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên công trình: Trụ sở làm việc UBND xã Bình Châu.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Bình Sơn.
- Địa điểm xây dựng: Xã Bình Châu, huyện Bình Sơn.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: 04/6/2019-26/02/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn	Được duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Thu hồi nộp NS
Tổng số	5.519.830.000	5.569.424.000	49.594.000
Ngân sách huyện	5.519.830.000	5.569.424.000	49.594.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán điều chỉnh được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số (làm tròn)	5.574.433.000	5.519.830.000
- Chi phí thiết bị	534.347.000	534.347.000
- Chi phí xây dựng	4.244.681.425	4.199.260.000
- Chi phí quản lý dự án	142.588.830	142.588.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	421.619.406	420.125.000
- Chi phí khác	231.196.339	223.510.000

(Chi tiết các khoản chi phí theo Phụ lục số 01 đính kèm)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Công trình thuộc Chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số	0	0	5.519.830.000	
Tài sản cố định	0	0	5.519.830.000	
Tài sản lưu động	0	0	0	

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của BQL dự án đầu tư xây dựng huyện:

1.1. Được phép tất toán nguồn, chi phí đầu tư là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Ngân sách huyện	5.519.830.000	
Tổng cộng	5.519.830.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm quyết toán là:

- Tổng nợ phải thu: 49.594.000 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 49.594.000 đồng.

- Nguồn vốn thanh toán: Từ nguồn thu hồi do chi vượt 49.594.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục số 02 đính kèm).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản cố định và tiếp nhận, quản lý công trình theo quy định hiện hành của nhà nước.

Đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)	Chi tiết theo nguồn vốn
UBND xã Bình Châu	5.519.830.000		Ngân sách huyện

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Các đơn vị có liên quan phối hợp với Chủ đầu tư thực hiện các nội dung theo Báo cáo thẩm tra số 53/BCTTr-TC-KH ngày 15/12/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và nội dung quyết toán vốn đầu tư được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Sơn, Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện; Chủ tịch UBND xã Bình Châu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH



Võ Văn Đồng

PHỤ LỤC 01

**BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN
CÔNG TRÌNH: TRỤ SỞ LÀM VIỆC UBND XÃ BÌNH CHÂU**

(Kèm theo Quyết định số 4580/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh được duyệt theo Quyết định số 199/QĐ-BQLDA ngày 15/12/2020	Giá trị chủ đầu tư trình duyệt	Giá trị thẩm tra	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán điều chỉnh được duyệt	Tăng (+), giảm (-) so với giá trị chủ đầu tư trình
I	Chi phí xây dựng	4.244.681.425	4.199.260.000	4.199.260.000	-45.421.425	0
II	Chi phí thiết bị	534.347.000	534.347.000	534.347.000	0	0
III	Chi phí quản lý dự án	142.588.830	142.588.000	142.588.000	-830	0
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	421.619.406	420.125.000	420.125.000	-1.494.406	0
1	Chi phí khảo sát	58.665.305	58.665.000	58.665.000	-305	
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	193.800.950	193.800.000	193.800.000	-950	
3	Chi phí lập hồ sơ yêu cầu	5.547.217	5.547.000	5.547.000	-217	
4	Chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường	20.000.000	20.000.000	20.000.000	0	
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	138.977.885	137.485.000	137.485.000	-1.492.885	
6	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	4.628.049	4.628.000	4.628.000	-49	
V	Chi phí khác	231.196.339	223.510.000	223.510.000	-2.686.339	0
1	Chi phí bảo hiểm công trình	3.714.918	3.714.000	3.714.000	-918	
2	Chi phí thẩm định thiết kế kỹ thuật	6.480.337	6.480.000	6.480.000	-337	
3	Chi phí thẩm định dự toán	6.283.964	6.283.000	6.283.000	-964	
4	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	820.843	820.000	820.000	-843	
5	Chi phí kiểm tra nghiệm thu công trình	5.000.000	0	0	-5.000.000	



6	Chi phí thẩm định HSMT		2.161.747	2.162.000	2.162.000	253
7	Chi phí đánh giá hồ sơ đề xuất		6.779.932	6.779.000	6.779.000	-932
8	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu		2.161.747	2.162.000	2.162.000	253
9	Chi phí hạng mục chung		143.078.726	140.397.000	140.397.000	-2.681.726
9.1	Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành công trình		40.879.636	40.113.430	40.113.430	-766.206
9.2	Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế		102.199.090	100.283.575	100.283.575	-1.915.515
10	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		15.301.819	15.301.000	15.301.000	-819
11	Chi phí kiểm toán		39.412.306	39.412.000	39.412.000	-306
VI	Dự phòng chi					0
	TỔNG CỘNG (làm tròn)		5.574.433.000	5.519.830.000	5.519.830.000	-54.603.000
						0

PHU LUC 02

BẢNG CÔNG NỢ

CÔNG TRÌNH: TRỤ SỞ LÀM VIỆC UBND XÃ BÌNH CHÂU

(Kèm theo Quyết định số 4580 /QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn)

DVT: Đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thẩm tra	Số thanh toán	Nợ phải thu (-)	Nợ phải trả (+)	Ghi chú
I	Chi phí xây dựng + hạng mục chung	Công ty TNHH MTV 19/5	4.339.657.000	4.387.760.000	-48.103.000		
II	Chi phí thiết bị	Doanh nghiệp tư nhân Như Quỳnh	534.347.000	534.347.000			
III	Chi phí quản lý dự án	Ban QLDA Đầu tư Xây dựng huyện	142.588.000	142.588.000			
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		426.904.000	428.395.000	-1.491.000		
1	Chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	Công ty TNHH tư vấn thiết kế kiến trúc xây dựng Kiến Việt	252.465.000	252.465.000			
2	Chi phí lập HSYC, đánh giá HSDX	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trung Long	12.326.000	12.326.000			
3	Chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường	Công ty TNHH một thành viên tư vấn môi trường Phúc An	20.000.000	20.000.000			
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng + thiết bị	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Huy Hoàng	142.113.000	143.604.000	-1.491.000		
V	Chi phí khác		76.334.000	76.334.000	0		
1	Chi phí bảo hiểm công trình	Công ty bảo hiểm hàng không Quảng Ngãi	3.714.000	3.714.000			
2	Chi phí thẩm định thiết kế kỹ thuật	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	6.480.000	6.480.000			
3	Chi phí thẩm định dự toán	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	6.283.000	6.283.000			
4	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	820.000	820.000			
5	Chi phí thẩm định HSYC, kết quả lựa chọn nhà thầu	Ban QLDA Đầu tư Xây dựng huyện	4.324.000	4.324.000			
6	Chi phí kiểm toán	Công ty TNHH hàng kiểm toán và định giá ASCO	39.412.000	39.412.000			
7	Chi phí thẩm tra quyết toán	Phòng Tài chính - Kế hoạch	15.301.000	15.301.000			
	TỔNG CỘNG (làm tròn)		5.519.830.000	5.569.424.000	-49.594.000		